

Bài 41: Chim bồ câu

I. ĐỜI SỐNG

- Đời sống: Sống trên cây, bay giỏi, Tập tính làm tổ, là động vật hằng nhiệt
- Sinh sản: Thụ tinh trong, trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi. Có hiện tượng ấp trứng, nuôi con bằng sữa diều

II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

1. Cấu tạo ngoài

- Thân hình thoi: làm giảm sức cản không khí khi bay.
- Da khô phủ lông vũ, lông vũ bao bọc toàn thân là lông ống, có phiến lông rộng tạo thành cánh dài, đuôi chim: làm bánh lái.
- Lông vũ mọc áp sát vào thân là lông tơ. Lông tơ chỉ có 1 chùm lông, sợi lông mảnh → 1 lớp xếp giữ nhiệt và làm thân chim nhẹ.
- Cánh chim khi xòe một diện rộng quạt gió. Khi cụp → gọn lại vào thân.
- Chi sau bàn chân dài, có 3 ngón trước và 1 ngón sau, đều có vuốt: giúp chim bám chặt vào cành cây khi chim đậu hoặc duỗi thẳng, xòe rộng ngón khi chim hạ cánh.
- Mỏ sừng bao bọc hàm không có răng: làm đầu chim nhẹ.
- Cổ dài, đầu chim linh hoạt: phát huy được tác dụng của giác quan (mắt, tai) → thuận lợi khi bắt mồi, rửa lông.
- Tuyến phao câu tiết chất nhờn khi chim rửa lông → lông mịn, không thấm nước.

2. Di chuyển

- Chim có hai kiểu bay: bay vỗ cánh và bay lượn.

Bài 44: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP CHIM

I. CÁC NHÓM CHIM

- Hiện nay, lớp chim được biết đến với khoảng 9600 loài, được xếp vào 27 bộ.
- Lớp chim rất đa dạng: số loài chim nhiều, chia làm 3 nhóm: Chim chạy, Chim bơi, Chim bay. Lối sống và môi trường sống phong phú.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Chim là động vật có xương sống
- Mình có lông vũ bao phủ
- Chi trước biến đổi thành cánh
- Có mỏ sừng.
- Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ
- Là động vật hằng nhiệt

III. VAI TRÒ CỦA CHIM

- Lợi ích:
 - + Ăn sâu bọ và động vật gặm nhấm
 - + Cung cấp thực phẩm
 - + Làm đồ trang trí, làm cảnh
 - + Huấn luyện để săn mồi, phục vụ du lịch
 - + Phát tán cây rừng, thụ phấn cho hoa
- Tác hại:
 - + Hại nông nghiệp: ăn quả, hạt, ăn cá (chim bói cá)
 - + Là vật trung gian truyền bệnh.

BÀI TẬP

Câu 1: Hiện nay, loài chim nào có kích thước lớn nhất thế giới?

- A. Ngỗng Canada.
- B. Đà điểu châu Phi.

C. Bò nông châu Úc.

D. Chim ưng Peregrine.

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của nhóm chim chạy?

A. Cánh ngắn, yếu; chân cao, to khỏe; chân có hai hoặc ba ngón.

B. Bộ xương cánh dài và khỏe; lông nhỏ, ngắn, dày và không thấm nước.

C. Cánh phát triển; chân có bốn ngón.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3: Lớp chim được chia thành mấy nhóm

A. 2 nhóm là nhóm Chim chạy và nhóm Chim bơi

B. 2 nhóm là nhóm Chim bơi và nhóm Chim bay

C. 2 nhóm là nhóm Chim bay và nhóm Chim chạy

D. 3 nhóm là nhóm Chim chạy, nhóm Chim bơi và nhóm Chim bay.

Câu 4: Trong các đặc điểm sau, có bao nhiêu đặc điểm có ở tất cả các loài chim?

1. Bao phủ bằng lông vũ.

2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.

4. Mỏ sừng.

5. Chi trước biến đổi thành cánh.

Phương án đúng là

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 5: Đặc điểm chân của bộ Gà là

A. Chân to, móng cùn, con trống chân có cựa

B. Chân to, khỏe có vuốt cong sắc

C. Chân ngắn, có màng bơi rộng nối liền 3 ngón trước

D. Chân cao, to khỏe

Câu 6: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các đại diện của bộ Gà?

A. Mỏ ngắn, khỏe.

B. Cánh ngắn, tròn.

C. Màng bơi rộng nối liền ba ngón trước.

D. Kiếm mồi bằng cách bới đất, ăn hạt, cỏ non, chân khớp,...

Câu 7: Nhóm chim nào thích nghi với đời sống bơi lội

A. Nhóm Chim chạy

B. Nhóm Chim bơi

C. Nhóm Chim bay

D. Nhóm Chim chạy và nhóm Chim bơi

Câu 8: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Ngỗng?

A. Chân to, móng cùn, chân con trống có cựa.

B. Bơi giỏi, bắt mồi dưới nước, đi lại vụng về trên cạn.

C. Cánh dài, phủ lông mềm mại.

D. Mỏ khỏe, quặp, sắc, nhọn.

Câu 9: Đặc điểm mỏ của bộ Chim ưng

A. Mỏ ngắn, khỏe

B. Mỏ quặp nhưng nhỏ hơn

C. Mỏ dài, rộng, dẹp, bờ mỏ có những tấm sừng ngang

D. Mỏ khỏe, quặp, sắc, nhọn

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cắt?

A. Mỏ khỏe, quặp, nhọn, sắc.

- B. Cánh dài, khỏe.
- C. Chân to, khỏe, có vuốt cong, sắc.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 11: Nhóm Chim chạy có những đặc điểm nào thích nghi với tập tính chạy

- A. Lông nhỏ, ngắn và dày, không thấm nước
- B. Chân ngắn, 4 ngón, có màng bơi
- C. Cánh phát triển, chân có 4 ngón
- D. Chân cao, to, khỏe, có 2 hoặc 3 ngón.

Câu 12: Lông của động vật nào dưới đây thường được dùng để làm chăn, đệm?

- A. Đà điểu. B. Cóc đẻ. C. Vịt. D. Điều hâu.

Câu 13: Chim có những đặc điểm chung là

- A. Chi trước biến đổi thành cánh
- B. Tim có 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể
- C. Phổi có mạng ống khí, có túi khí tham gia vào hô hấp
- D. Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 14: Động vật nào dưới đây không thuộc nhóm chim bay?

- A. Hoàng yến.
- B. Công.
- C. Cắt.
- D. Đà điểu.

Câu 15: Lợi ích của chim là

- A. Ăn các loại sâu bọ và gặm nhấm làm hại nông nghiệp, lâm nghiệp và gây bệnh dịch cho con người.

B. Chăn nuôi để cung cấp thực phẩm, làm cảnh.

C. Hút mật ăn mật hoa giúp cho sự thụ phấn cây

D. Tất cả những vai trò trên là đúng

Câu 16: Động vật nào dưới đây không thuộc bộ Gà?

A. Vịt trời. B. Công. C. Trĩ sao. D. Gà rừng.

Câu 17: Hiện nay, trên thế giới có khoảng bao nhiêu loài chim?

A. 4000 loài.

B. 5700 loài.

C. 6500 loài.

D. 9600 loài.

Câu 18: Loài chim nào KHÔNG thuộc nhóm Chim bay

A. Chim đà điểu

B. Vịt trời

C. Chim én

D. Chim ưng

Lưu ý: Các bạn làm xong các câu trắc nghiệm khi gửi bài qua mail chỉ cần ghi số câu và đáp án

Ví dụ: 1A, 2B, 3C

Các bạn làm xong vui lòng gửi qua mail: daothaingocdieu@gmail.com

Bài tập này cô sẽ cộng vào điểm tích cực trong học tập ở cột điểm kiểm tra thường xuyên

Hạn chót nộp bài tập để cộng điểm là ngày 8/2/2021

CHÚC CÁC NGHỈ TẾT VUI VẺ VÀ GIỮ GÌN SỨC KHỎE

